

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quyết định số: 157/2018/HS-GĐT

Ngày 30 tháng 10 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: - Ông Nguyễn Vinh Quang

Các thành viên Hội đồng giám đốc thẩm: - Ông Nguyễn Xuân Tĩnh

- Bà Bùi Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Loan - Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hình sự đối với:

1. Trịnh Đức N, sinh năm 1987; trú tại: Thôn X, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang; con ông Trịnh Đức V và bà Đặng Thị T; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 19-12-2015 đến ngày 25-12-2015, được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại.

2. Đặng Văn O, sinh năm 1972; Trú tại: Thôn X, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang; con ông Đặng Văn P và bà Nguyễn Thị P; có vợ và 04 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 19-12-2015 đến ngày 25-12-2015, được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại.

3. Đặng Văn Tr, sinh năm 1979; trú tại: Thôn X, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang; con ông Đặng Văn N và bà Nguyễn Thị K; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đầu thú; bị tạm giữ từ 20-12-2015 đến ngày 25-12-2015, được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại.

4. Phạm Văn H, sinh năm 1986; trú tại: Thôn X, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang; con ông Phạm Văn H (đã chết) và bà Hoàng Thị T; có vợ đã ly hôn và 2

con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ 19-12-2015 đến ngày 25-12-2015, được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại.

5. Chu Văn N, sinh năm 1975; trú tại: Thôn X, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang; con ông Chu Văn L và bà Bùi Thị C; có vợ và 2 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ 19-12-2015 đến ngày 25-12-2015, được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại.

6. Trịnh Đức V, sinh năm 1976; trú tại: Thôn X, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang; con ông Trịnh Đức V và bà Đặng Thị T; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ 19-12-2015 đến ngày 25-12-2015, được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại.

7. Chu Văn B, sinh năm 1986; trú tại: Thôn N, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang; con ông Chu Văn L và bà Vũ Thị T; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ 20-12-2015 đến ngày 25-12-2015, được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại.

8. Dương Văn K, sinh năm 1982; trú tại Thôn N, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang; con ông Dương Văn T và bà Nguyễn Thị Á; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ 19-12-2015 đến ngày 25-12-2015, được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại.

9. Trịnh Đức B1, sinh năm 1989; trú tại: Thôn N, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang; con ông Trịnh Đức V và bà Đặng Thị T; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ 20-12-2015 đến ngày 25-12-2015, được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 2015, tại nhà Trịnh Đức B1 (thôn N, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang), Công an bắt quả tang Trịnh Đức N, Đặng Văn O, Đặng Văn Tr, Phạm Văn H, Chu Văn N, Trịnh Đức V, Chu Văn B, Dương Văn K và Trịnh Đức B1 đang thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức “Đánh liêng” với tổng số tiền đánh bạc là 2.210.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2016/HSST ngày 23-03-2016, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt: Trịnh Đức N 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng; Đặng Văn O 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng; Đặng Văn Tr 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng; Phạm Văn H 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng; Chu Văn N 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng; Trịnh Đức V 05 tháng tù nhưng cho hưởng

án treo, thời gian thử thách là 12 tháng; Chu Văn B 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng; Dương Văn K 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng; Trịnh Đức B1 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng đều về tội “Đánh bạc”. Phạt tiền Trịnh Đức N, Đặng Văn O, Đặng Văn Tr, Phạm Văn H, Chu Văn N, Trịnh Đức V, Chu Văn B, Dương Văn K mỗi bị cáo 3.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về việc xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo, kháng nghị theo luật định.

Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2016/HSST ngày 23-03-2016, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang không có kháng cáo và không bị kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, nên có hiệu lực pháp luật.

Tại Quyết định số 228/2017/KN-HS ngày 30-11-2017, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2016/HSST ngày 23-03-2016 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang. Đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử giám đốc thẩm sửa Bản án hình sự sơ thẩm nêu trên và tuyên miễn trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Trịnh Đức N, Đặng Văn O, Đặng Văn Tr, Phạm Văn H, Chu Văn N, Trịnh Đức V, Chu Văn B, Dương Văn K và Trịnh Đức B1.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nhất trí với kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Ngày 19-12-2015, Công an phát hiện bắt quả tang Trịnh Đức N, Đặng Văn O, Đặng Văn Tr, Phạm Văn H, Chu Văn N, Trịnh Đức V, Chu Văn B, Dương Văn K và Trịnh Đức B1 đang đánh bạc với tổng số tiền 2.210.000 đồng, nên Tòa án cấp sơ thẩm quy kết các bị cáo trên đây phạm tội “Đánh bạc” theo Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ. Do chính sách hình sự thay đổi, Điều 321 về tội “Đánh bạc” của Bộ luật hình sự năm năm 2015 có hiệu lực thi hành từ 01-01-2018 quy định: *“Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”* và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội hướng dẫn áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội theo khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, nên hành vi đánh bạc của Trịnh Đức N, Đặng Văn O, Đặng

Văn Tr, Phạm Văn H, Chu Văn N, Trịnh Đức V, Chu Văn B, Dương Văn K và Trịnh Đức B1 được miễn trách nhiệm hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 382; Khoản 5 Điều 388; Điều 393 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2016/HSST ngày 23-03-2016, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang; miễn trách nhiệm hình sự đối với Trịnh Đức N, Đặng Văn O, Đặng Văn Tr, Phạm Văn H, Chu Văn N, Trịnh Đức V, Chu Văn B, Dương Văn K và Trịnh Đức B1 về tội “Đánh bạc”.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND huyện L, tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện L, tỉnh Bắc Giang;
- Các bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu: HS, VP, PGĐKT1 (2 bản).

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Vinh Quang